

Số 1018-CV/TU

Về chuẩn bị dự thảo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương
khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo,
đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều
kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
và hội nhập quốc tế

UBND Q. PHÚ NHUẬN	
Số: 556A	ĐẾN
Ngày: 29/5/2018	Chuyển:
Lưu hồ sơ số	

Kính gửi: - Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố,

- Ban Tuyên giáo Thành ủy,

- Ban Dân vận Thành ủy,

- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy, ✓

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

QUẬN ỦY QUẬN PHÚ NHUẬN	
CÔNG VĂN	Số: 245
ĐẾN	Ngày: 24/5/2018
	Chuyển: QU

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy khóa X, Chương I, Điều 5, Khoản 1.2; thực hiện Công văn số 4125-CV/BTGTW, ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (gọi tắt là Nghị quyết số 29), Thường trực Thành ủy chỉ đạo:

1. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Chương trình hành động số 46).

1.1. Căn cứ sơ kết:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.2. Việc chuẩn bị dự thảo cần bám sát theo Đề cương hướng dẫn báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Tuyên giáo Trung ương; mục tiêu, nhiệm vụ và

giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động số 46, trong đó nêu rõ tình hình, đánh giá kết quả đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, nguyên nhân chủ quan; các nhiệm vụ cụ thể cần tập trung thực hiện từ nay đến năm 2020 (theo mẫu đề cương đính kèm).

1.3. Tài liệu trình Ban Thường vụ Thành ủy gồm các văn bản sau:

- Tờ trình của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 46;

- Dự thảo Báo cáo của Thành ủy về kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 46 của Thành ủy; nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 46 của Thành ủy trên địa bàn thành phố;

- Dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 46;

- Phụ lục (theo mẫu) và các tài liệu có liên quan.

2. Tiến độ thực hiện:

2.1. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; chỉ đạo các sở, ngành chức năng có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động số 46 của Thành ủy tiến hành báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 46 của Thành ủy, gửi báo cáo về Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố); chịu trách nhiệm chỉ đạo tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo, trình Thường trực Thành ủy **trước ngày 30 tháng 6 năm 2018**.

2.2. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp Văn phòng Thành ủy tham mưu thẩm định dự thảo Báo cáo sơ kết, rà soát các tài liệu liên quan, trình Ban Thường vụ Thành ủy **trước ngày 10 tháng 7 năm 2018**; chịu trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu các ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh Báo cáo, trình Thường trực Thành ủy ký ban hành và gửi Báo cáo đến Ban Tuyên giáo Trung ương **trước ngày 05 tháng 8 năm 2018**.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm hướng dẫn báo cáo, phụ lục),
- Thường trực Thành ủy (kèm CV 4125) (để báo cáo),
- Sở Giáo dục và Đào tạo (kèm hướng dẫn báo cáo, phụ lục),
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (kèm hướng dẫn báo cáo, phụ lục),
- Văn phòng Thành ủy: đồng chí Thái Thị Bích Liên, đ/c Tăng Phước Lộc, Trần Anh Tuấn, Phòng TH/O (kèm CV 4125),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Tất Thành Cang

HƯỚNG DẪN BÁO CÁO (ĐỐI VỚI CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY)

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

PHẦN THỨ NHẤT TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

Đánh giá những kết quả và hạn chế, yếu kém trong công tác chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW ở địa phương, tập trung vào những nội dung:

- Hình thức học tập, quán triệt, tuyên truyền;
- Nội dung tuyên truyền;
- Chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên, ngành giáo dục và nhân dân về công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

PHẦN THỨ HAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

Khi kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW cần bám sát 9 nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết, sau đó đối chiếu với mục tiêu, quan điểm của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết để đánh giá. Các chỉ tiêu nêu trong báo cáo cần đối chiếu, so sánh với mục tiêu được nêu trong Nghị quyết và các Đề án của Chính phủ.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo từng nội dung trong Báo cáo cần so sánh tại thời điểm năm 2013 trước khi có Nghị quyết với thời điểm báo cáo (năm 2018) và so sánh giữa các vùng miền.

Kiểm điểm việc thực hiện 9 nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo (việc ban hành văn bản và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu).

- Hội đồng nhân dân ban hành Chương trình hành động, rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách ở địa phương và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của UBND.

- UBND các cấp sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết. Nêu rõ công tác chỉ đạo

và tổ chức thực hiện Đề án được Chính phủ, UBND cấp trên phân công. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết.

- Các ban, sở, ngành, đoàn thể ở địa phương xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và các đề án của UBND.

- Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục, nhất là sau khi thực hiện chủ trương đưa các trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; hợp nhất Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Hướng nghiệp và Trung tâm Dạy nghề cấp huyện.

- Kiểm điểm công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các trường học, nhất là trong đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Giải quyết những hiện tượng tiêu cực kéo dài: dạy thêm học thêm tràn lan; bạo lực học đường; bệnh thành tích trong giáo dục; lạm thu ở các cơ sở giáo dục;...

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Đánh giá kết quả công tác chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông theo yêu cầu Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 88 NQ/QH của Quốc hội.

- Thực hiện việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo theo chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, Bộ LĐ-Thương binh và Xã hội.

- Đánh giá công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống; giáo dục thể chất; giáo dục quốc phòng, an ninh; giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Đánh giá việc thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ và tin học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Đánh giá kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục từ năm 2013-2018.

- Đánh giá kết quả giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số; nhất là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số *(có sự so sánh giữa các vùng)*; vấn đề dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số *(nếu có)*.

- Đánh giá việc đổi mới và chuẩn hóa nội dung giáo dục mầm non.

- Đánh giá kết quả đổi mới phương pháp dạy và học phổ thông theo hướng hiện đại, nhất là kết quả thực hiện Mô hình trường học mới (VNEN).

- Đánh giá việc đổi mới giáo dục nghề nghiệp ở địa phương (quy mô, mạng lưới; mục tiêu, chương trình, phương pháp... theo hướng hiện đại, hội nhập).

- Đánh giá kết quả đổi mới giáo dục đại học và sau đại học ở địa phương (quy mô, mạng lưới; mục tiêu, chương trình, phương pháp... theo hướng hiện đại, hội nhập).

- Đánh giá việc đổi mới phương thức tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp

- Đánh giá việc thực hiện chủ trương giao quyền tự chủ tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học.

- Đánh giá kết quả xây dựng cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho giáo dục và đào tạo.

3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

- Đánh giá việc thực hiện đổi mới thi, kiểm tra đối với giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS, THPT), nhất là việc đổi mới thi tốt nghiệp THPT.

- Đánh giá kết quả giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp

- Đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá công tác tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo, nhất là trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

4. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Đánh giá việc triển khai đổi mới hệ thống giáo dục theo khung trình độ quốc gia.

- Đánh giá công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Đánh giá kết quả hoạt động và phát triển giáo dục ngoài công lập (từ mầm non đến đại học).

- Đánh giá việc thực hiện công bằng xã hội giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập.

- Đánh giá kết quả xã hội hóa giáo dục, nhất là sự tham gia của các cơ sở sử dụng nhân lực qua đào tạo tham gia vào quá trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả xây dựng xã hội học tập.

5. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

- Những đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, nhất là việc phân cấp quản lý, tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; công tác hậu kiểm trong hoạt động giáo dục và đào tạo, dạy nghề.

- Đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện dân chủ trong trường học.

- Đánh giá sự đổi mới công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là việc quản lý những cơ sở giáo dục và đào tạo mới thành lập.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Kết quả rà soát, sắp xếp, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách đãi ngộ, tôn vinh và thu hút đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

7. Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo

- Đánh giá việc đầu tư và sử dụng ngân sách nhà nước để phát triển giáo dục (mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp).

- Đánh giá kết quả xã hội hóa giáo dục, nhất là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Đánh giá việc đổi mới chính sách tài chính trong giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá kết quả sử dụng nguồn vốn của nước ngoài đối với các dự án phát triển giáo dục.

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình kiên cố trường học.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

- Kết quả thành lập và sắp xếp lại tổ chức nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ trong các cơ sở đào tạo; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa các cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Đánh giá kết quả công tác nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo

- Đánh giá kết quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; giáo dục có yếu tố nước ngoài; cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo.

- Đánh giá công tác quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài ở địa phương.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá khái quát kết quả thực hiện 9 nhiệm vụ và giải pháp để đánh giá việc thực hiện 7 quan điểm chỉ đạo; mục tiêu đề ra trong Nghị quyết

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân của những hạn chế

PHẦN THỨ BA

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW

Một số giải pháp dưới đây chỉ mang tính định hướng chung, các địa phương có thể bổ sung các giải pháp khác tùy vào tình hình thực tế của địa phương.

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ, ngành và tổ chức chính trị-xã hội đối với giáo dục.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân.

3. Đổi mới công tác quản lý: Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đổi mới quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

4. Sắp xếp và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

5. Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo

6. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

9. Đổi mới cơ chế chính sách đối với công tác giáo dục nghề nghiệp, nhất là công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, trong các khu công nghiệp và khu chế xuất.

PHẦN THỨ TƯ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- Quốc hội.
- Chính phủ.
- Ban Tuyên giáo Trung ương.
- Ủy ban quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo.
- Các bộ, ngành.
- Các đoàn thể ở Trung ương.

PHỤ LỤC

1. Các văn bản quy phạm pháp luật (được bổ sung và sửa đổi)
2. Các biểu mẫu

ĐẢNG BỘ TỈNH

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

PHỤ LỤC

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

I. THỐNG KÊ HỆ THỐNG VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH Ở CẤP TỈNH ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-CP

TT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Đơn vị ban hành	Trích yếu văn bản
<i>I</i>	<i>Tỉnh ủy, HĐND, UBND</i>				
1.					
2.					
...					
<i>II</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>				
1.					
2.					
...					
<i>III</i>	<i>Các đoàn thể</i>				
1.					
2.					
...					

II. THÔNG KÊ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-CP CẤP TỈNH

TT	Tên hoạt động	Số đợt triển khai	Thời gian triển khai	Đơn vị chủ trì	Kết quả hoạt động (Tóm tắt tình hình triển khai, số lượng người tham gia, mức độ thực hiện v.v)	Ghi chú
1.	Tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 29-NQ/TW					
2.	Tổ chức kiểm tra, đôn đốc					
3.	Các hoạt động khác					

TM Ban thường vụ Tỉnh ủy
(Ký tên, đóng dấu)